

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án Số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/6/2024

"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Diêu Anh Tuấn.

2. Bà Phan Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 194/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1974, (có mặt).

Trú tại: **Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.**

Bị đơn: Anh **Phan Xuân B**, sinh năm: 1972, (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Trú tại: **Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An..**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn xin ly hôn đề ngày 15/11/2023 và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị **Phạm Thị H** trình bày:*

+ *Về hôn nhân:* Chị và anh **Phan Xuân B** về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, nhưng đến ngày 10/03/2023 mới đi đăng ký kết hôn tại **UBND phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An**. Hôn nhân giữa chị và Anh **B** được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi về chung sống với nhau, vợ chồng liên tục mâu thuẫn không hạnh phúc, do anh **B** không tôn trọng vợ, con; nhiều lần đánh đập chị **H** phải nhờ ban cán sự khối, xóm và Công an can thiệp, sau đó vì con cái nên chị và anh **B** đã đi đăng ký kết hôn để mong anh **B** thay đổi nhưng không có kết quả, anh **B** vẫn đánh đập chị, gây mất trật tự khối xóm. Do chị **H** còn tình cảm với anh **B** nên đã đi thuê nhà ở

riêng, sống ly thân từ tháng 11 năm 2023 cho đến nay, nhưng anh B vẫn đến gây sự với chị nhiều lần. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Chị và anh B có hai con chung là Phan Văn P, sinh ngày 28/10/1993 và Phan Sỹ B1, sinh ngày 05/06/1996, vợ chồng không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi; các con chung đều đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con cái.

- Về tài sản: Chị và anh B2 tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng không vay nợ ai tài sản gì, nhưng hiện tại chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung.

Tài liệu, chứng cứ chị H2 giao nộp để chứng minh cho yêu cầu của mình gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); Giấy xác nhận thông tin cư trú (bản gốc); Căn cước công dân (phô tô công chứng); Giấy khai sinh của con chung (bản sao); Biên lai thu tiền tạm ứng án phí (liên 2).

Các tài liệu chứng cứ do Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa thu thập gồm:

Biên bản xác minh về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân tranh chấp tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn, nhưng anh B3 mặt trong quá trình tố tụng không lý do, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 - Luật Hôn nhân gia đình; [Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H, cho chị Phạm Thị H3 ly hôn anh Phan Xuân B.

- Về con chung: Chị H và anh B có hai con chung là Phan Văn P, sinh ngày 28/10/1993 và Phan Sỹ B1, sinh ngày 05/06/1996, không ai có con riêng, không nhận ai làm con nuôi; hiện các con chung của chị H và anh B4 trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; vậy đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về tài sản: Chị H trình bày, chị và anh B có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì, nhưng hiện tại chị H1 yêu cầu Tòa án

giải quyết chia tài sản; anh B3 mặt trong quá trình tố tụng không lý do nên không có ý kiến về tài sản, vậy đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Phạm Thị H4 chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của TAND thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An được quy định tại Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72- BLTTDS, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 - BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh B là hợp pháp; trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn không hạnh phúc do anh B nhiều lần đánh đập chị H, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân. Qua biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị H và anh B tại địa phương ngày 24/4/2024 thấy rằng, mâu thuẫn giữa chị H và anh B đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân. Xét hôn nhân giữa chị H và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H cho chị H được ly hôn anh B.

[2.2] Về việc nuôi con: Chị H và anh B có hai con chung là Phan Văn P, sinh ngày 28/10/1993 và Phan Sỹ B1, sinh ngày 05/06/1996, không ai có con riêng, không nhận ai làm con nuôi; hiện các con chung của chị H và anh B4 trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh B3 mặt trong quá trình tố tụng không lý do nên không có ý kiến về con cái; vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.3] Về chia tài sản: Do chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, còn anh B vắng mặt nên không có ý kiến gì về tài sản, vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, khi nào chị H và anh B có yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng vụ án độc lập khác.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị **Phạm Thị H4** chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56; các Điều 57 - Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28; Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27; Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Hiền; cho chị **Phạm Thị H** được ly hôn anh **Phan Xuân B**.

2. *Về việc nuôi con*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về chia tài sản*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị **Phạm Thị H** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí LHST. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **H** đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006779 ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND phường Hòa Hiếu (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngoan

